



ĐÁNH GIÁ TRÊN DIỆN RỘNG - MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN

TS. LÊ THỊ MỸ HÀ
Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Khái niệm

Đánh giá trên diện rộng (hay còn gọi là Đánh giá tiêu chuẩn hóa quy mô lớn - Large-scale Assessment) là loại hình đánh giá mà mục tiêu đánh giá, công cụ đánh giá và quá trình đánh giá được chuẩn bị công phu theo các chuẩn mực xác định, thường triển khai trên một số lượng lớn học sinh (HS), được xây dựng dựa trên nội dung và mục tiêu giáo dục đối với môn học hay chương trình học của cả nước hoặc vùng nào đó.

Đánh giá trên diện rộng có thể là chương trình đánh giá quốc gia, đánh giá cấp tỉnh/thành phố, cấp quận, huyện hoặc là các chương trình đánh giá quốc tế. Thiết kế và phân tích kết quả thường do các chuyên gia về đo lường đánh giá trong giáo dục đảm nhiệm.

2. Mục đích đánh giá trên diện rộng

Đánh giá trên diện rộng có mục đích tìm hiểu chính xác đối tượng được đánh giá (các cá nhân hoặc một nhóm HS) về một năng lực tách biệt nào đó tương đối ổn định theo thời gian, phân loại đối tượng được đánh giá nhằm đưa ra các phán quyết liên quan đến từng đối tượng đánh giá hoặc đưa ra các quyết định chính sách giáo dục. Đánh giá trên diện rộng thường có các mục đích cơ bản sau:

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS ở các môn được đánh giá trong năm học tiến hành đánh giá;

- Giám sát, đánh giá kết quả học tập của HS cấp tỉnh, thành phố/cấp quốc gia sau một giai đoạn học tập và rèn luyện;

- Cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách những nguồn thông tin về các xu hướng dài hạn được rút ra từ kết quả đánh giá. Để xuất các kiến nghị giúp Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT điều chỉnh các chính sách hiện hành và xây dựng chính sách mới nhằm phát triển giáo dục tiểu học nói riêng và ngành Giáo dục nói chung.

3. Nội dung đánh giá

Các cuộc đánh trên diện rộng thường lựa chọn các môn học để đánh giá, không thể thực hiện khảo sát quốc gia ở tất cả các môn học vì thời gian khảo sát sẽ kéo dài, công tác tổ chức tốn kém, khó khăn, HS mệt mỏi khi phải thực hiện quá nhiều bài kiểm tra sẽ ảnh hưởng đến chất lượng bài làm của các em.

Sau khi xác định được môn học để đánh giá, cần xác định nội dung đánh giá. Nội dung đánh giá là các kiến thức, kỹ năng, thái độ tuân thủ theo mục tiêu đánh giá đã đề ra. Các chuyên gia đánh giá sẽ xây dựng khung ma trận các kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đánh giá.

Việc xác định thang đo để xây dựng ma trận để

kiểm tra là vô cùng quan trọng. Xây dựng thang đo đánh giá HS theo chuẩn kiến thức, kỹ năng hay đánh giá năng lực của HS có sự khác biệt ở các mức độ xác định khung kiến thức, kỹ năng cần đo và độ khó của các câu hỏi.

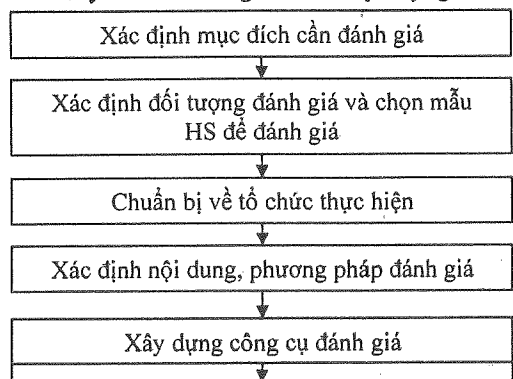
Đánh giá trên diện rộng và đánh giá trên lớp học sử dụng nhiều loại thang đo tùy theo mục đích của các cuộc đánh giá. Ở Việt Nam, trước đây xây dựng để kiểm tra dựa trên thang đo Bloom chỉ ở 3 mức độ đầu là nhận biết, thông hiểu, vận dụng; 5 năm trở lại đây sử dụng thang đo Các cấp độ tư duy gồm 4 mức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao. Hai thang đo này chủ yếu nhằm đánh giá chuẩn kiến thức, kỹ năng của HS đạt được sau một giai đoạn học tập, chưa đánh giá năng lực của HS.

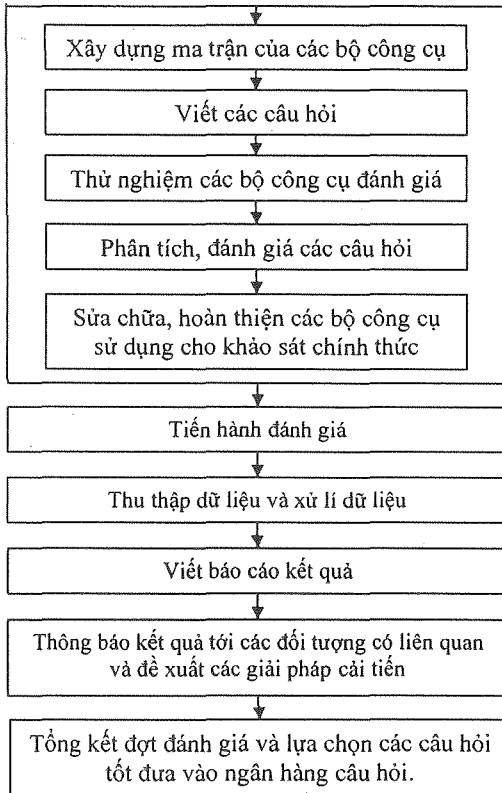
Hiện nay, trên thế giới, thang đo của PISA đã thể hiện được thế mạnh trong việc đánh giá năng lực HS. Thang đo PISA chú trọng đến khả năng vận dụng kiến thức đã học vào xử lý, giải quyết các tình huống thực tiễn. Các câu hỏi trong đề thi PISA được thiết kế ở 3 cấp độ sau: (1) Nhận biết/ Thu thập thông tin; (2) Kết nối và tích hợp/ Phân tích, lý giải; (3) Phản hồi và đánh giá. Các câu hỏi của thang đo PISA đã đánh giá được kiến thức, kỹ năng HS được trang bị trong nhà trường cùng với kinh nghiệm sống, khả năng tư duy độc lập của HS, khuyến khích HS thể hiện sự trải nghiệm, bày tỏ quan điểm, thái độ tình cảm của mình trước cuộc sống.

4. Hình thức đánh giá

Đánh giá trên diện rộng thường tập trung vào một số lĩnh vực mục tiêu giáo dục xác định với số lượng lớn HS trong một thời gian ngắn nên không thể sử dụng nhiều loại phương pháp phong phú đa dạng như đánh giá trên lớp học. Các kì đánh giá trên diện rộng rất tốn kém nên người thiết kế phải tính đến việc khả thi và giá thành của đánh giá. Đánh giá trên diện rộng thường sử dụng hình thức Bài kiểm tra trên giấy và Bài kiểm tra trên máy tính.

5. Quy trình đánh giá trên diện rộng





6. Sử dụng các kết quả đánh giá

Sử dụng kết quả đánh giá thường ở nhiều cấp độ khác nhau, trước hết là các nhà hoạch định chính sách giáo dục, các cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp như sau:

- Bộ GD&ĐT sẽ sử dụng kết quả đánh giá để:
- + Điều chỉnh các chính sách phát triển giáo dục trong hiện tại, xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn tiếp theo của quốc gia.
- + Điều chỉnh thời lượng học tập, đổi mới tài liệu học tập, chương trình, sách giáo khoa để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.
- + Cải thiện các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trên toàn hệ thống giáo dục;
- + Có chính sách chế độ bồi dưỡng, đãi ngộ đối ngũ giáo viên, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ, vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá HS trên lớp, phát huy được tính sáng tạo của HS và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Sở GD&ĐT sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, xây dựng và phát triển giáo dục tại tỉnh thành của mình.
- Hiệu trưởng sử dụng kết quả đánh giá để tìm hiểu xem trường mình thuộc nhóm trường nào, có những đặc điểm gì chung và khác biệt với các trường trong nhóm mẫu, HS có những đặc điểm gì, thế mạnh gì trong học tập, những nguyên nhân nào dẫn đến kết quả học tập của các nhóm HS giỏi, trung bình, yếu

kém. Từ đó đưa ra kế hoạch phát triển nhà trường, phát huy các thế mạnh và hạn chế các yếu kém liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng dạy, HS... để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Ở Việt Nam, từ năm học 2000-2001, đã thực hiện chương trình đánh giá quốc gia kết quả học tập của HS, bắt đầu từ cấp Tiểu học đến nay là 4 kì đánh giá kết quả học tập môn Toán và Tiếng Việt của HS lớp 5, đã tổ chức 2 kì đánh giá HS lớp 9 và 2 kì đánh giá HS lớp 11 ở môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh. Từ năm 2010 đến nay, Việt Nam cũng đã tham gia 2 chương trình đánh giá quốc tế là PASEC (đánh giá HS lớp 2, lớp 5) và PISA (đánh giá HS tuổi 15). Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư quy định về Đánh giá định kì quốc gia kết quả học tập của HS trong các cơ sở giáo dục phổ thông, số 51/2011/TT-BGDĐT ngày 03/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, các kì đánh giá trên diện rộng và việc sử dụng kết quả của các kì đánh giá này còn nhiều hạn chế như sau:

(1) Các kì đánh giá quốc gia được thiết kế và thực hiện trong các Dự án của Bộ, mỗi Dự án lại có chủ đầu tư khác nhau, họ thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Dự án. Do đó, các cuộc khảo sát ở mỗi cấp học hoàn toàn riêng lẻ, không có tính hệ thống, không kết nối được kết quả của cấp dưới với cấp cao hơn bên trên.

(2) Mục đích của các đợt khảo sát rất rõ ràng, nhằm đánh giá mức độ tiếp thu các kiến thức, kĩ năng của HS tại thời điểm đánh giá. Tuy nhiên, vấn đề đánh giá năng lực của HS chưa được đặt ra cho đến khi Việt Nam tham gia PISA, PASEC.

(3) Việc sử dụng kết quả đánh giá chưa hiệu quả. Các nhà lãnh đạo rất ngại công bố rộng rãi kết quả khảo sát. Kết quả khảo sát không thấy có tác động gì rõ rệt đến việc thay đổi các chính sách giáo dục trong những năm tiếp theo.

7. Ý nghĩa của việc đánh giá trên diện rộng

Đánh giá trên diện rộng có ý nghĩa tác động tích cực đến quá trình quản lý, giám sát chất lượng giáo dục của quốc gia, tỉnh/thành như sau:

- Xác định được kết quả đạt được của HS, nhà trường, nền giáo dục tại một thời điểm đánh giá hoặc một giai đoạn giáo dục;
- Có tác dụng so sánh mặt bằng giáo dục của các vùng miền, phân loại được các nhóm đối tượng HS với các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS.
- Giúp các nhà quản lý giáo dục quản lý được quá trình giáo dục từ đầu vào, đến đầu ra của sản phẩm giáo dục, giám sát được quá trình giáo dục, theo dõi được các chỉ số để điều chỉnh, cải thiện chất lượng giáo dục của nhà trường, của tỉnh, của quốc gia.
- Các kiến nghị sau mỗi kì đánh giá giúp cho các nhà quản lý giáo dục tỉnh ngộ, thay đổi cách nhìn hoặc quan niệm chủ quan, cảm tính để nghiêm túc soi xét các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả giáo dục để có các giải pháp kịp thời kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục.

Bảng 1: Phân biệt đánh giá trên diện rộng và đánh giá trên lớp học

	Đánh giá trên diện rộng (Large - scale Assessment)	Đánh giá trên lớp học (Classroom Assessment)
Mục tiêu	- Phân loại, duy trì chất lượng cao nhất - Đạt được điểm số cao nhất	- Điều chỉnh và hướng dẫn - Đạt được điểm số hợp lí
Trọng tâm	- Tách li những đặc điểm chung đối với các HS được đánh giá. - Thành tích nằm trong khuôn khổ quy định - Những đặc điểm không thay đổi	- Pha trộn những đặc điểm trong mỗi HS - Các kĩ năng cuộc sống bên ngoài trường học - Những đặc điểm thay đổi qua thời gian
Vai trò của người đánh giá	Không là người thu thập dữ liệu	Là người thu thập dữ liệu, diễn giải và sử dụng
Phương pháp đánh giá	- 1 lần, không thường xuyên - Có xu hướng chấm điểm số khách quan - So sánh quan trọng giữa các nhóm đối tượng đánh giá - Một số phương thức rất hiệu quả	- Liên tục - Mang tính khách quan và chủ quan - Việc so sánh ít quan trọng hơn - Tính đa dạng lớn, ít hiệu quả
Quản lí	- Chuẩn với tất cả - Có xu hướng tăng tốc	- Có thể hoặc không cần phải là chuẩn với tất cả các lớp học - Có xu hướng theo năng lực
Kết quả	- Điểm số - Thông tin phản hồi chậm, được đưa ra đối với tất cả	- Điểm số, diễn đạt, đánh giá, mô tả sơ lược - Phản hồi ngay lập tức
Ý nghĩa của chất lượng	- Tiêu chuẩn về tính bền vững và tính đáng tin cậy - Được phân định bằng các lĩnh vực đánh giá	- Có ảnh hưởng tích cực tới việc học tập của HS - Được phân định bởi mỗi giáo viên

(Nguồn: Stiggins - Student - Centered Classroom Assessment, tr. 47)

Bảng 2: Phân biệt đánh giá trên diện rộng và các kì thi trung học phổ thông (THPT)

	Đánh giá trên diện rộng	Các kỳ thi THPT
Mục đích	Cung cấp những phản hồi cho những nhà hoạch định chính sách	Cấp chứng chỉ và tuyển lựa HS
Chu kì	Dành cho một số môn học riêng được đề nghị với 1 chu kì thường xuyên (ví dụ: 3 năm một lần)	Tiến hành hàng năm
Thời gian	1 hoặc 2 ngày	Có thể kéo dài cả tuần
Đối tượng (kiểm tra ai ?)	Mẫu đại diện theo lớp hoặc theo độ tuổi	Tất cả mọi HS, những ai muốn thi tốt nghiệp
Hình thức	Thường sử dụng câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn và câu trả lời lời ngắn	Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn; câu hỏi tự luận, bài luận.
Nguyên tắc: quan trọng với GV, HS và những người khác	Không quan trọng lắm với HS, gia đình, nhà trường.	Rất quan trọng với HS, gia đình, nhà trường và toàn xã hội
Tác động về dạy học	Ít có tác dụng trực tiếp	Hiệu quả rất lớn: GV có hướng dạy cái gì mà các kì thi đòi hỏi.
Đòi hỏi chi phí với HS	Không thể có	Có
HS có nhận được kết quả không ?	Hiếm khi	Có
Thu thập được thông tin ở HS	Nhận được thông tin nhờ bộ phiếu hỏi dành cho HS	Không nhận được thông tin vì không có bộ phiếu hỏi
Điểm số	Thường đòi hỏi thống kê với kĩ thuật phức tạp	Thường với một quy trình đơn giản dựa trên một kế hoạch được quyết định trước
Sự hữu ích cho phương hướng quản lí về trình độ học tập của HS	Thích hợp nếu các bài trắc nghiệm được thiết kế để kiểm tra trí tuệ	Không phù hợp vì câu hỏi kiểm tra và người dự thi thay đổi theo từng năm

(Xem tiếp trang 30)